

Bản án số: 79/2017/HSST
Ngày: 12/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Quyết**.

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Đới Văn Trinh** - Cán bộ hưu phòng Sao Đỏ, thị xã Chí Linh.

2. Ông **Phạm Phúc Ân** - Cán bộ hưu trí phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Việt** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Anh Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 12/12/2017, tại trụ sở Nhà văn hóa khu dân cư Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm, lưu động, công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2017/HSST ngày 13/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn D**; sinh năm 1979; nơi ĐKKHKT: Khu dân cư C, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Nguyễn Văn B, con bà: Hoàng Thị C; có vợ nhưng đã ly hôn; có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 17/9/2017 đến nay- Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:* Anh **Nguyễn Quy T- Sinh năm 1980

Trú tại: KDC C, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương- Vắng mặt tại phiên tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/8/2017, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen, biển số: 34C1-258.26 (xe của D) đến quán bia của anh Nguyễn Quy T; sinh năm 1980; trú tại: KDC C, phường C, thị xã C để uống bia. Khi vào quán, D thấy cháu Nguyễn Quy Q sinh năm 2002 (con anh T) đang rửa bát tại phía sau quán. D hỏi cháu Q: “Bố đâu”, Q trả lời: “Bố em ở đằng sau, anh vào nhà uống nước”. D đi vào quán nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 vỏ màu đen của anh T đang để trên tủ lạnh nên D nảy sinh ý

định lấy trộm chiếc điện thoại. Lợi dụng trong quán không có ai, cháu Q đang rửa bát không để ý. D lấy chiếc điện thoại của anh T cho vào túi quần dài bên trái đang mặc rồi nhanh chóng đi ra ngoài điều khiển xe mô tô đi khỏi quán. Khi phát hiện bị mất chiếc điện thoại, anh T dùng điện thoại của cháu Q gọi vào số điện thoại của mình thì D nghe máy và nói: “Ông nhầm máy rồi”. Sau đó D tắt nguồn chiếc điện thoại rồi đi chơi lang thang không về nhà. Đến ngày 12/8/2017, biết không thể che giấu được hành vi của mình, D về nhà kể lại sự việc với bố để là ông Nguyễn Văn B và cùng ông B mang trả anh T chiếc điện thoại nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 241/HĐĐG ngày 01/9/2017, Hội đồng định giá tài sản thị xã Chí Linh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 vỏ màu đen đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 03/8/2017 có giá là 3.200.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 74/VKS-HS ngày 13/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố Nguyễn Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn D thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử phạt Nguyễn Văn D từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2017. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về án phí của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại,

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn D tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 03/8/2017, tại quán bia của anh Nguyễn Quy T ở khu dân cư C, phường C, thị xã C, Nguyễn Văn D đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại chiếm đoạt của anh Nguyễn Quy T 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy J7 có trị giá là 3.200.000đ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định

và bảo vệ. Với động cơ tư lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không do bản thân lao động chính đáng mà có, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc bảo vệ tài sản của chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản, gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại với tài sản trị giá là 3.200.000đ đồng thời làm mất trật tự, trị an trên địa bàn. Bị cáo thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý, mặc dù đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh truy tố Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Với hành vi của mình, bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

Xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Ngày 11/6/1999, tại bản án số 56/1999/HSPT, Tòa án nhân dân tỉnh Hải D đã xử phạt D 18 tháng tù về tội “Hiếp dâm”. D đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000; đã chấp hành xong phần án phí. Đối với phần trách nhiệm dân sự bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là chị Hoàng Thị T số tiền là 1.000.000đ. Chị T đã làm đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền này nhưng đến nay D chưa thi hành. Theo pháp luật hiện hành thì bị cáo D chưa được xóa án tích. Nhưng do khi phạm tội này D là người dưới 18 tuổi. Mặt khác ngày 09/12/2015 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được công bố. Đối chiếu với quy định tại Điều 107 quy định về xóa án tích đối với người dưới 18 tuổi thì bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích. Như vậy chính sách hình sự về việc xóa án tích có sự thay đổi. Mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì những quy định có lợi của Bộ luật hình sự 2015 được áp dụng đối với những hành vi đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 để xác định bị cáo D đã được xóa án tích đối với bản án số 56/1999/HSPT ngày 11/6/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Xét về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngoài bản án nêu trên bị cáo còn bị xử lý hành chính tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPHC ngày 11/8/2014 của Công an phường C, thị xã C (bị phạt tiền 750.000đ, đã nộp xong vào ngày 03/9/2014). Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của nhà nước giúp bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại di động bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho người bị hại nay không có tranh chấp gì khác do vậy không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Về án phí: Bị cáo D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Nguyễn Văn D 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Quyết